

Bản án: **01** /2020/DS- ST

Ngày 28/ 5/ 2020

V/v *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông Nguyễn Ngọc Ngát

2/ Ông Lương Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/DS-ST, ngày 13/12/2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX – ST, ngày 13 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐ - DSST ngày 08/5/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP (TPBANK)

Địa chỉ: Số 5, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P– Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn T – Nhân viên tổ tụng, ông Nguyễn Việt C – Trưởng bộ phận tổ tụng, ông Vũ Nghị L - Nhân viên tổ tụng;

(Ông Nguyễn Việt C – Có mặt; ông Nguyễn Văn T và ông Vũ Nghị L có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Vi Văn M, sinh năm 1987; Vắng mặt không có lý do

Địa chỉ: Thôn Hạ 2, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP trình bày:

Ngày 09/11/2017 Ngân hàng TMCP (TPBANK) và ông Vi Văn M có ký kết hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 540/2017/HDTD/HDG/01, Ngân hàng cho ông M vay số tiền là 417.000.000đ.

Về thời hạn trả nợ và tiền lãi được chia làm 02 lần:

Đối với số tiền là 372.000.000đ ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 09/11/2023, lãi suất tính từ ngày 09/11/2017 đến ngày 09/11/2018 là 8,4%/năm, lãi suất tính thời gian tiếp theo tính đến ngày 09/11/2023 điều chỉnh 3 tháng 1 lần + biên độ khoảng 4,6%/năm, số tiền gốc phải trả hàng tháng là 5.166.667đ + tiền lãi.

Đối với số tiền là 45.000.000đ thì tiền gốc và lãi định kỳ phải trả hàng tháng theo hợp đồng ký kết, lãi suất được tính theo từng thời điểm do bên ngân hàng quy định ghi trong hợp đồng, tính từ ngày 09/11/2017 đến ngày 09/11/2018 là 23,3%/năm, lãi suất tính thời gian tiếp theo tính đến ngày 09/11/2023 điều chỉnh 3 tháng 1 lần + biên độ 15,6%/năm, số tiền gốc phải trả hàng tháng là 1.250.000đ + tiền lãi.

Mục đích ông M vay tiền về để mua ô tô đi lại, quá trình ký kết hợp đồng ông Vi Văn M đã thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là 01 xe ô tô 5 chỗ NISSAN màu trắng, BKS 98A – 15459 đứng tên ông Vi Văn M.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho đến ngày 25/10/2018 ông Vi Văn M đã trả cho bên Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi cho ngân hàng đúng theo hợp đồng ký kết là 152.041.134đ (trong đó số tiền gốc: 100.644.180đ và tiền lãi là 51.396.954đ). Từ sau ngày 25/10/2018 cho đến nay ông M không trả được đồng nào tiền gốc + lãi theo hợp đồng; ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với bên ngân hàng.

Do ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông Vi Văn M phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng cho vay; số tiền gốc còn nợ tính đến ngày 28/5/2020 là 316.355.820đ, nợ lãi trong hạn là 45.881.471đ và nợ lãi quá hạn là 21.985.203đ.

Nếu ông Vi Văn M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ sau khi bản án của Tòa án tuyên có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng yêu cầu được xử lý phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật; nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Vi Văn M để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

2. Bị đơn ông Vi Văn M xác nhận một phần lời khai của Ngân hàng TPBANK trong quá trình tham gia tố tụng như sau:

Ngày 09/11/2017 ông có ký kết hợp đồng vay tiền với Ngân hàng TMCP (TPBANK) tại Hà Nội, số tiền vay là 417.000.000đ, thời hạn vay chia hai kỳ trả nợ, 72 tháng đối với số tiền 372.000.000đ và thời hạn vay 36 tháng

đối với số tiền 45.000.000đ, tiền gốc và lãi định kỳ phải trả hàng tháng theo hợp đồng, lãi suất được tính theo từng thời điểm do bên ngân hàng quy định ghi trong hợp đồng, theo hợp đồng thì số tiền trên ông vay về mua ô tô để đi lại và chính là chiếc xe mua xong ông đã thế chấp cho bên Ngân hàng.

Quá trình vay tiền ông đã có thế chấp tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô 5 chỗ hiệu NISSAN màu trắng, BKS 98A – 15459 chủ sở hữu là ông, giấy đăng ký xe bản gốc do bên ngân hàng giữ. Chiếc xe ô tô 5 chỗ NISSAN màu trắng, BKS 98A – 15459 hiện nay ông không còn quản lý, sử dụng nữa, do ông đã cho người khác mượn chưa trả.

Từ khi vay đến ngày 24/10/2018 ông đã trả cho bên Ngân hàng số tiền gốc là 100.644.180đ và 51.396.954đ tiền lãi.

Số tiền gốc và lãi ông nợ Ngân hàng chưa trả được là do làm ăn khó khăn, nay ông nhất trí trả cho Ngân hàng số tiền gốc + lãi và lãi quá hạn, nhưng ông xin khất trả dần; quá trình giải quyết Tòa án cũng xem xét đến tiền lãi cho ông, vì bên Ngân hàng tính ông thấy hơi cao.

* Tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động phát biểu về tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến kết thúc phần tranh luận chuyển vào nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông M cố tình vắng mặt nhiều lần không chấp hành đến tham gia hòa giải và phiên tòa là vi phạm về nghĩa vụ.

Về giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 30, 35, 144, 147, 186, 227, 271; và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 317, 319, 320, 322, 323 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP (TPBANK).

Buộc ông Vi Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP (TPBANK), tổng số tiền gốc còn nợ tính đến ngày 28/5/2020 là 316.355.820đ, nợ lãi trong hạn là 45.881.471đ và nợ lãi quá hạn là 21.985.203đ, theo hợp đồng tín dụng số 540/2017/HDTD/HDG/01 ngày 09/11/2017.

Trường hợp ông Vi Văn M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể: 01 xe ô tô 5 chỗ hiệu NISSAN màu trắng, BKS 98A – 15459, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029169 ngày

09/11/2017 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp cho ông Vi Văn M, Theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 540/2017/HDTD/HDG/01 ngày 09/11/2017.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Vi Văn M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất ông Vi Văn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP (TPBANK), do ông Đỗ Minh P – Chức vụ - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật; ông Phú ủy quyền cho ông Nguyễn Vũ L – Chức vụ Giám đốc thu hồi nợ tại giấy ủy quyền số 08//2019/UQ-TPB.HĐQT ngày 14/5/2019; ông Nguyễn Vũ L ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn T – Nhân viên tố tụng, ông Nguyễn Việt C – Trưởng bộ phận tố tụng, ông Vũ Nghị L - Nhân viên tố tụng là người đại diện tham gia tố tụng tại Văn bản ủy quyền số 477/2019/UQ-TPB.RB ngày 11/10/2019 và Văn bản ủy quyền số 274/2020/UQ-TPB.RB ngày 18/4/2020 là đúng theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận.

Bị đơn ông Vi Văn M hiện đang vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản công khai tại nơi cư trú. Do ông M vắng mặt lần 2 nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông M theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; ông Nguyễn Văn T và ông Vũ Nghị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông T, ông L theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện ông Vi Văn M kiện đòi tiền cho vay có yêu cầu tính lãi, mục đích của ông M vay tiền là để mua ô tô phục vụ cho việc đi lại cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Xét hợp đồng tín dụng:

Ngày 09/11/2017 Ngân hàng TMCP (TPBANK) và ông Vi Văn M có ký kết hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 540/2017/HDTD/HDG/01, Ngân hàng cho ông M vay số tiền là 417.000.000đ.

Về thời hạn trả nợ và tiền lãi được chia làm 02 khoản vay:

Đối với số tiền là 372.000.000đ ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 09/11/2023, lãi suất tính từ ngày 09/11/2017 đến ngày 09/11/2018 là 8,4%/năm, lãi suất tính thời gian tiếp theo tính đến ngày 09/11/2023 điều chỉnh 3 tháng 1 lần + biên độ khoảng 4,6%/năm, số tiền gốc phải trả hàng tháng là 5.166.667đ + tiền lãi.

Đối với số tiền là 45.000.000đ thì tiền gốc và lãi định kỳ phải trả hàng tháng theo hợp đồng ký kết, lãi suất được tính theo từng thời điểm do bên ngân hàng quy định ghi trong hợp đồng, tính từ ngày 09/11/2017 đến ngày 09/11/2018 là 23,3%/năm, lãi suất tính thời gian tiếp theo tính đến ngày 09/11/2023 điều chỉnh 3 tháng 1 lần + biên độ 15,6%/năm, số tiền gốc phải trả hàng tháng là 1.250.000đ + tiền lãi..

Khi vay tiền ông Vi Văn M đã thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là 01 xe ô tô 5 chỗ NISSAN màu trắng, BKS 98A – 15459 đứng tên ông Vi Văn M, Ngân hàng giữ đăng ký xe ô tô bản gốc, ông M quản lý xe.

Mục đích ông M vay tiền về để mua xe ô tô đi lại, việc ký kết hợp đồng hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng tín dụng được lập giữa Ngân hàng TMCP và ông Vi Văn M là có thật và hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho đến ngày 25/10/2018 ông Vi Văn M đã thanh toán trả cho bên Ngân hàng được tổng số tiền gốc là 100.644.180đ và tiền lãi là 51.396.954đ. Từ sau ngày 25/10/2018 ông Vi Văn M đã không thanh toán trả đầy đủ cho bên Ngân hàng tiền gốc + lãi đúng như hợp đồng là vi phạm, do ông Vi Văn M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo luật định.

3.2. Xét về tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô 5 chỗ NISSAN màu trắng, BKS 98A – 15459 đăng ký mang tên ông Vi Văn M. Trong hợp đồng vay kiêm thế chấp số 540/2017/HDTD/HDG/01 ông Vi Văn M đã ký và cam kết việc thế chấp. Như vậy việc thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, được chủ sở hữu tài sản đồng ý thế chấp, đăng ký thế chấp và công chứng đúng quy định, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức; căn cứ Điều 320, 323 của Bộ luật dân sự, công nhận hợp đồng vay kiêm thế chấp tài sản nói trên giữa các bên là hợp pháp.

3.3. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP (TPBANK) về việc đòi bị đơn ông Vi Văn M phải trả số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 28/5/2020, cụ thể: Số tiền là tiền gốc là

316.355.820đ, nợ lãi trong hạn là 45.881.471đ và nợ lãi quá hạn là 21.985.203đ, theo quy định tại Điều 317, 319, 322 của Bộ luật dân sự. Nếu ông M không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự; nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Vi Văn M để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP (TPBANK) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 30, 35, 144, 147, 186, 227, 271; và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 317, 319, 320, 322, 323 của Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP (TPBANK).

[2] Buộc ông Vi Văn M phải trả cho Ngân hàng TMCP (TPBANK), số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 540/2017/HDTD/HDG/01 ngày 09/11/2017 tính đến ngày 28/5/2020 như sau: Tiền gốc là: 316.355.820đ (Ba trăm mười sáu triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi đồng); tiền nợ lãi trong hạn và tiền nợ lãi quá hạn là: 67.866. 674 (Sáu mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi tư đồng).

[3] Trường hợp ông Vi Văn M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể: 01 xe ô tô 5 chỗ hiệu NISSAN màu trắng, BKS 98A – 15459, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029169 ngày 09/11/2017 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp, theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 540/2017/HDTD/HDG/01 ngày 09/11/2017.

[4] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Vi Văn M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất ông Vi Văn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí: Ông Vi Văn M phải chịu 19.211.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP (TPBANK), số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 8.654.292đ, theo biên lai số:AA/2010/007101ngày 12/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

Trần Văn Toàn